

BỘ QUỐC PHÒNG  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ



NGUYỄN HỮU TẬP

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN VÀ TÁC ĐỘNG  
CỦA NÓ ĐẾN XÂY DỰNG THỂ TRẠNG QUỐC PHÒNG  
TOÀN DÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Kinh tế chính trị

Mã số : 62 31 01 01

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2010**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - BỘ QUỐC PHÒNG**

*Người hướng dẫn khoa học:*

**1. PGS, TS Vũ Quang Lộc**

**Phản biện 1: PGS, TS Phạm Văn Dũng**

**Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội**

**Phản biện 2: PGS, TS Lại Ngọc Hải**

**Viện Khoa học Xã hội Nhân Văn Quân sự**

**Phản biện 3: PGS, TS Hoàng Thị Bích Loan**

**Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia HCM**

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện theo quyết định số: 293 /QĐ - SDH ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Giám đốc Học viện Chính trị, họp tại Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

*Vào hồi 08 giờ 00 ngày 16 tháng 11 năm 2010*

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Quân đội
- Thư viện Học viện Chính trị

**NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ  
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

1. Nguyễn Hữu Tập (2004), “Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta”, *Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam*, số 3, tr.6 - 8.
2. Nguyễn Hữu Tập (2008), “Vấn đề sở hữu trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản - sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong sự nghiệp đổi mới hiện nay”, *Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam*, số 2, tr. 107-111.
3. Nguyễn Hữu Tập (2008), “ Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, *Tạp chí Lao động & Công đoàn*, số 417, tháng 12 (kỳ 1), tr. 115 - 117.
4. Nguyễn Hữu Tập (2009), “Vai trò của kinh tế nông nghiệp, nông thôn đối với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân”, *Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam*, số 2, tr 3 - 6.

3. Những năm qua, KTNT nước ta có những bước tiến vượt bậc, thể hiện rõ nét ở tốc độ tăng trưởng, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển dịch cơ cấu KTNT theo hướng sản xuất hàng hoá, hiệu quả, gắn với nhu cầu của thị trường và gắn với sự chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn. Những thành tựu đạt được trong KTNT không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường nó còn góp phần quan trọng vào xây dựng các tiềm lực, tạo nên thế bố trí lực lượng quốc phòng mới trong từng khu vực phòng thủ, từng vùng chiến lược và trên phạm vi cả nước.

Mặc dù vậy, xem xét tổng thể và biện chứng, chúng ta nhận thấy những thành tựu đạt được của KTNT chưa bền vững, chưa thực sự giải phóng và phát huy được các tiềm năng để phát triển; việc phát huy vai trò của KTNT với xây dựng TTQP toàn dân nhiều mặt còn hạn chế, thiếu sự gắn kết trong quá trình phát triển.

4. Để phát triển KTNT và phát huy vai trò của nó đối với xây dựng TTQP toàn dân, chúng ta cần nhận thức đúng tác động của kinh tế nông thôn đến xây dựng TTQP toàn dân; đẩy nhanh phát triển KTNT theo hướng CNH, HĐH gắn với thực hiện nền kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế; phát huy được sức mạnh của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, của cả hệ thống chính trị và thực hiện kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển KTNT với nhiệm vụ xây dựng TTQP toàn dân ngay từ đầu và trong mọi quá trình phát triển. Đồng thời phải thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên.

5. Phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP toàn dân là một vấn đề lớn, phức tạp đòi hỏi phải có sự đầu tư nghiên cứu của nhiều nhà khoa học. Những kết quả nghiên cứu trên của luận án mới chỉ là những nét chấm phá ban đầu làm cơ sở để tác giả tiếp tục đi sâu nghiên cứu vấn đề này trong thời gian tới. Do đó luận án không thể tránh khỏi những thiếu sót mà bản thân tác giả chưa khắc phục được do sự hạn chế về kinh nghiệm cũng như nhận thức khoa học. Nghiên cứu sinh mong muốn nhận được sự đóng góp chân thành của các nhà khoa học để luận án có được chất lượng tốt hơn.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển kinh tế nông thôn (KTNT) là vấn đề khách quan, có vị trí vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia dân tộc, kể cả những nước đã đạt đến trình độ phát triển cao.

Đối với nước ta, phát triển KTNT và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được xác định là nhiệm vụ chiến lược; là cơ sở để đảm bảo ổn định tình hình chính trị - xã hội, sự phát triển hài hòa, bền vững, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước. Nó còn là cơ sở nền tảng xây dựng tiềm lực và thế trận của nền quốc phòng toàn dân.

Những năm đổi mới vừa qua KTNT nước ta có bước phát triển khá toàn diện... Nhờ đó, chúng ta đã giữ vững được ổn định chính trị, xã hội..., ngăn ngừa, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch phản động, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước. Nhưng nhìn tổng thể KTNT nước ta phát triển chưa bền vững, do đó đẩy nhanh phát triển KTNT là một đòi hỏi cấp thiết.

Xây dựng thế trận quốc phòng (TTQP) toàn dân là một nội dung cơ bản của xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Với tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc, chúng ta phải xây dựng TTQP toàn dân vững mạnh, đủ sức ngăn ngừa và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch ngay từ trong thời bình, sẵn sàng đánh thắng kẻ địch trong chiến tranh. Việc gắn kết phát triển KTNT với xây dựng TTQP toàn dân là một vấn đề mới, cần được luận giải cả về mặt lý luận và thực tiễn. Vì vậy, Tác giả đã chọn đề tài: “*Phát triển kinh tế nông thôn và tác động của nó đến xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân ở nước ta hiện nay*”, làm luận án tiến sĩ.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

- **Mục đích:** Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển KTNT và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta hiện nay; trên cơ sở đó, đề xuất một số quan điểm, giải pháp nhằm đẩy nhanh phát triển KTNT và tăng cường xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta trong thời gian tới.

- **Nhiệm vụ:** Một là, luận giải những vấn đề chung về phát triển KTNT và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân; Hai là, đánh giá thành tựu và hạn chế của quá trình phát triển KTNT và thực trạng tác động của KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta

hiện nay; *Ba là*, đề xuất một số quan điểm cơ bản và giải pháp chủ yếu phát triển KTNT kết hợp với xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta trong thời gian tới.

### **3. Đối tượng, phạm vi và giới hạn nghiên cứu**

- **Đối tượng nghiên cứu:** Luận án nghiên cứu phát triển KTNT và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta.

- **Phạm vi nghiên cứu:** từ góc độ kinh tế chính trị, luận án nghiên cứu quá trình phát triển KTNT và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân trên phạm vi cả nước.

- **Giới hạn nghiên cứu:** các thông tin tư liệu dùng để phân tích, đánh giá được giới hạn trong thời kỳ đất nước tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, trong đó chủ yếu là từ năm 1986 đến nay.

### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu**

- **Cơ sở lý luận, thực tiễn:** Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, về mối quan hệ giữa kinh tế với chiến tranh, kinh tế với quốc phòng; thực trạng phát triển KTNT và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân trong những năm đổi mới vừa qua; kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đã được công bố.

- **Phương pháp nghiên cứu:** Luận án được thực hiện trên cơ sở sử dụng các phương pháp nghiên cứu được dùng phổ biến trong khoa học kinh tế chính trị Mác - Lênin, như: phương pháp duy vật biện chứng, trừu tượng hóa khoa học, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, lô gíc và lịch sử, phương pháp chuyên gia.

### **5. Đóng góp mới của luận án**

- Đưa ra quan niệm mới về phát triển KTNT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

- Phân tích làm rõ tác động của phát triển KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta hiện nay.

- Xác định một số giải pháp chủ yếu nhằm đẩy nhanh phát triển KTNT kết hợp với xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta hiện nay.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

- Góp phần luận giải và làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta.

- Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu khoa học, liên quan đến hoạch định chính sách phát triển KTNT và hoạt động xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta;

Các giải pháp cần được thực hiện trong một chỉnh thể thống nhất, trong đó cần đặc biệt coi trọng công tác quy hoạch; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động; có cơ chế, chính sách phù hợp... Đồng thời phải phát huy được vai trò của các chủ kinh tế trong nông thôn và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với phát triển KTNT và xây dựng TTQP.

## **KẾT LUẬN**

1. KTNT là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân, có vai trò quan trọng hàng đầu bảo đảm duy trì sự sống của xã hội, sự ổn định, phát triển của đất nước trong mọi thời kỳ lịch sử. Phát triển KTNT, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của dân cư nông thôn là điều kiện tiên quyết của mọi quá trình phát triển.

KTNT có phát triển, năng suất lao động nông nghiệp có tăng lên mới tạo ra được lực lượng lao động dồi dào bổ sung cho công nghiệp; mới tạo ra được thặng dư để thực hiện CNH, HĐH đất nước; giữ vững được an ninh lương thực quốc gia và sự bình ổn của giá lương thực, thực phẩm, của tiền lương thực tế, sự ổn định về chính trị - xã hội, củng cố lực lượng, tiềm lực và thế trận của nền quốc phòng. Nước ta vốn là một nước nông nghiệp, kinh tế chưa phát triển, dân cư nông thôn vẫn chiếm đại đa số dân cư cả nước, tiềm năng phát triển KTNT rất lớn, chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả. Để giải phóng và phát huy mọi tiềm năng của kinh tế nông thôn phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, nâng cao đời sống vật chất của dân cư nông thôn, tăng cường tiềm lực, thế trận của nền quốc phòng toàn dân, tất yếu phải đẩy nhanh phát triển KTNT ở nước ta hiện nay.

2. Xây dựng TTQP toàn dân là một nội dung quan trọng của xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nhằm tạo nên thế bố trí lực lượng quốc phòng, đủ sức ngăn ngừa chiến tranh, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “DBHB”, chuẩn bị các yếu tố, điều kiện để chuyển hoá thành thế trận chiến tranh trong điều kiện có lợi nhất khi đất nước có chiến tranh. Xây dựng TTQP toàn dân có quan hệ nhiều mặt, với nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế quốc dân, trong đó chịu sự ảnh hưởng, chi phối lớn của quá trình phát triển KTNT. Vì thế, phát triển KTNT và phát huy vai trò của nó đối với xây dựng TTQP toàn dân trở thành một tất yếu khách quan của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta.

#### **4.2.6. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị đối với quá trình phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP toàn dân trên địa bàn nông nghiệp, nông thôn**

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP toàn dân vững mạnh.*

Đảng phải đề ra được đường lối, chủ trương phát triển KTNT đúng đắn, phù hợp... Coi trọng xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên ở các vùng nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ phát triển KTNT kết hợp với xây dựng TTQP toàn dân của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

*Hai là, nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP toàn dân.*

Nâng cao hiệu quả xây dựng quy hoạch, kế hoạch. Thiết lập khung khổ pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế. Tiếp tục điều chỉnh bổ sung, ban hành hệ thống chính sách phát triển KTNT. Nâng cao năng lực dự báo, điều hành xử trí các tình huống của các cơ quan quản lý Nhà nước.

*Ba là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, động viên các tầng lớp dân cư nông thôn hăng hái tham gia lao động sản xuất, xây dựng thôn mới.*

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong Mặt trận phải nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, tuyên truyền vận động, giáo dục, tập hợp, động viên các tầng lớp dân cư nông thôn hăng hái tham gia lao động sản xuất, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở và giám sát thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các dự án kinh tế liên quan đến phát triển KTNT và xây dựng TTQP toàn dân; phối hợp với các tổ chức tín dụng, ngân hàng, các cơ quan nghiên cứu khoa học... để thực hiện công tác khuyến nông, lâm, ngư và phát triển các làng nghề, ngành nghề ở nông thôn.

#### **Kết luận chương 4**

Phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP cần nắm vững các quan điểm nêu trên và đặt các quan điểm đó trong một thể thống nhất, biện chứng...

làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy các môn: kinh tế chính trị Mác - Lênin; kinh tế quân sự; chiến lược quốc phòng, quân sự trong các nhà trường quân đội.

#### **7. Kết cấu của luận án**

Luận án gồm phần mở đầu; 4 chương (10 tiết); kết luận; danh mục công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

#### **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

#### **1.1. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Từ thời vua Hùng “dựng nước”, đến các triều đại phong kiến, công cuộc “Kiến quốc” và “Thủ quốc”, thực hiện “Quốc phú, binh cường” rất được coi trọng. Để “Quốc phú” các triều đại đều chú trọng đến khai khẩn đất đai, phát triển trăm nghề coi đó là cái “gốc”, cái “nền” để “dựng nước” và “giữ nước”.

Từ khi Đảng ta ra đời đến nay, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn được quan tâm đặc biệt. Đảng ta luôn đề ra đường lối phát triển KTNT phù hợp, hiệu quả. Trong đó, nổi bật là: Nghị quyết của Bộ Chính trị “Về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn” ngày 10/11/1998; Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm BCHTW Đảng khoá IX “Về đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 - 2010” ngày 18/3/2002; Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy BCHTW Đảng khoá X “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” ngày 18/7/2008. Các Nghị quyết đều khẳng định vai trò quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lịch sử dân tộc cho thấy, phát triển KTNT gắn với ổn định chính trị, xã hội, xây dựng tiềm lực và thể trận giữ nước thời nào cũng được ông cha ta coi trọng.

#### **1.2. Các công trình khoa học nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến phát triển kinh tế nông thôn và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân đã được công bố ở nước ta**

- Các công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển KTNT gồm có: *Quản lý xã hội nông thôn nước ta hiện nay - một số vấn đề và giải pháp* - chủ biên Phan Đại Doãn, Nxb CTQG, Hà Nội 1996; *Phát triển nông thôn* - chủ biên Phạm Xuân Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1997; *Phát triển kinh tế hàng hoá trong nông thôn các*

*tỉnh vùng núi phía Bắc Việt Nam thực trạng và giải pháp* - Tô Đức Hạnh, Phạm Văn Linh, Nxb CTQG, Hà Nội 2000; *Đề nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững, nông dân giàu hơn* - Nguyễn Tân Dũng, Tạp chí Cộng sản số 28 (10-2002); *Thực trạng và giải pháp phát triển doanh nghiệp ở nông thôn* - Bùi Hữu Đức, Tạp chí Cộng sản số 19 (10 - 2007); *Về vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta trong thời kỳ mới* - Đào Thế Tuấn, Tạp chí Cộng sản số 7 (1-2007); *Nông nghiệp và nông dân Việt Nam phải làm gì để hội nhập kinh tế quốc tế* - Võ Tông Xuân, Tạp chí Cộng sản số 785 (3 - 2008); *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH ở nước ta* - Hoàng ngọc Hoà, Nxb CTQG, Hà Nội 2008; *Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông thôn trong quá trình công nghiệp hoá* - Đặng Kim Sơn, Nxb CTQG, Hà Nội 2008; *Phát triển kinh tế nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng trong quá trình hình thành nền kinh tế thị trường định hướng XHCN* - Nguyễn Tiến Dũng, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân (2002).

- Các công trình khoa học nghiên cứu về mối quan hệ giữa kinh tế nói chung, phát triển KTNT nói riêng với xây dựng TTQP gồm có: *Vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng ở nước ta* - Trần Xuân Trường, Nguyễn Anh Bắc, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 1980; *Xây dựng TTQP toàn dân và thế trận an ninh nhân dân để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa* - Chủ nhiệm Hoàng Khánh Nghĩa, đề tài KX09 - 07, 1994; *Khu vực phòng thủ tỉnh thành phố trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* - Giáo trình Giáo dục quốc phòng dùng cho bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 1, tập 2, cuốn 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 2007; *Năm vững quan điểm, đường lối quốc phòng, quân sự của Đảng, xây dựng quân đội nhân dân vững mạnh trong thời kỳ mới* - Phạm Văn Trà, Tạp chí Cộng sản (12 - 2004); *Kết hợp kinh tế với QP - AN trong xây dựng thế trận* - Nguyễn Hải Bằng, Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam (3-1998); *Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường sức mạnh QP - AN ở địa bàn Quân khu 3* - Ngô Xuân Lịch, Tạp chí Cộng sản (12 - 2006); *Vai trò của nông nghiệp đối với củng cố quốc phòng trong giai đoạn hiện nay ở nước ta* - Vũ Quang Lộc, Tạp chí Nghiên cứu, Học viện Chính trị quân sự (3 - 1987); *Xây dựng TTQP toàn dân trong sự nghiệp đổi mới* - Nguyễn Nhâm, Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam số 1 (2005); *Phát triển kinh tế nông thôn hàng hoá và tác*

đất đai theo các vùng cơ bản của cả nước; giải quyết hài hoà giữa quyền sở hữu và quyền quản lý, sử dụng; bảo đảm lợi ích của người sử dụng đất... *Hai là*, có cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào các dự án đầu tư, kinh doanh khi có đất bị thu hồi; có chính sách hợp lý, hiệu quả thiết thực đối với bộ phận dân cư bị thu hồi đất... *Ba là*, có cơ chế, chính sách khuyến khích nông dân thực hiện “đòn điền, đổi thửa” khắc phục tình trạng “manh mún” trong sản xuất nông nghiệp và tăng thêm thời hạn sử dụng đất nông nghiệp; miễn, giảm thuế đất cho các nhà đầu tư vào khu vực nông thôn.

- *Về chính sách tài chính, tín dụng*, cần thực hiện một số nội dung sau: *Một là*, Nhà nước ưu tiên đầu tư thích đáng cho phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu KTNT. *Hai là*, đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tín dụng ở nông thôn, với nhiều hình thức đa dạng. *Ba là*, thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng các hình thức bán trả góp vật tư, máy móc, thiết bị nông nghiệp cho nông dân. *Bốn là*, thực hiện tốt chủ trương miễn các loại phí và thuế sử dụng đất nông nghiệp trong hạn điền, khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế nông thôn.

- *Đối với chính sách lao động và việc làm*, cần làm tốt một số vấn đề sau: *Một là*, tăng vốn đầu tư từ Ngân sách nhà nước và có cơ chế, chính sách huy động vốn từ các nguồn khác nhau trong xã hội để tạo thêm việc làm mới..., nâng cao cả về số lượng và chất lượng đào tạo nghề cho nông dân. *Hai là*, có chính sách trợ cấp, hỗ trợ đào tạo nghề hợp lý đối với bộ phận nông dân bị thu hồi đất. *Ba là*, đổi mới phương pháp đào tạo nghề, chú trọng tới các vấn đề, ngành nghề người lao động đang quan tâm.

- *Về chính sách thương mại và hội nhập kinh tế*.

*Một là*, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ và bảo trợ hợp lý ở một số ngành hàng có triển vọng nhưng còn khó khăn. *Hai là*, có chính sách thích hợp để huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ thương mại. *Ba là*, tăng cường thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, tổ chức quản lý chất lượng, xây dựng và bảo vệ thương hiệu hàng hóa Việt Nam. *Bốn là*, khuyến khích hình thành các hiệp hội ngành hàng, các quỹ hỗ trợ xuất khẩu nông sản, lâm sản, thủy sản, mở rộng hợp tác quốc tế.

kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp với phát triển các ngành nghề, lĩnh vực phi nông nghiệp trên địa bàn nông thôn. *Ba là*, xã hội hoá thông tin quy hoạch cho các chủ thể sản xuất kinh doanh trong KTNT. *Bốn là*, quy hoạch phải gắn kết chặt chẽ với sự vận động của thị trường. *Năm là*, gắn công tác quy hoạch phát triển KTNT với xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng.

#### **4.2.2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng CNH, HĐH gắn với nhiệm vụ xây dựng TTQP toàn dân trong thời kỳ mới**

Chuyển dịch cơ KTNT nước ta hiện nay cần thực hiện tốt các nội dung sau: *Một là*, chuyên dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế ngành nghề trong KTNT gắn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng TTQP toàn dân. *Hai là*, phát triển đa dạng hoá các loại hình sở hữu, đổi mới, xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn.

#### **4.2.3. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ tạo đột phá trong phát triển kinh tế nông thôn**

Đề công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ đạt hiệu quả, cần tập trung giải quyết các vấn đề sau: *Một là*, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho nông dân, cán bộ khoa học, nhà quản lý, nhất là những người trực tiếp sản xuất về vai trò của khoa học - công nghệ đối với phát triển KTNT. *Hai là*, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học - công nghệ phát triển KTNT. *Ba là*, đẩy mạnh đào tạo cán bộ, nhân viên làm công tác khoa học - công nghệ.

#### **4.2.4. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng TTQP toàn dân**

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cư dân nông thôn đối với nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên, môi trường. Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách đồng bộ về quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh tế liên quan đến khai thác tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn nông thôn.

#### **4.2.5. Xác lập đồng bộ các chính sách, cơ chế tạo điều kiện cho KTNT phát triển gắn với xây dựng TTQP vững mạnh.**

- Về chính sách đất đai, cần tập trung vào một số vấn đề: *Một là*, sửa đổi lại luật đất đai, hoàn chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng

*động của nó đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang ở Việt Nam hiện nay* - Lê Minh Vũ, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quân sự, 1995; *CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đồng bằng Bắc Bộ và tác động của nó đối với tăng cường sức mạnh KVPT tỉnh, thành phố thuộc khu vực này* - Nguyễn Văn Bảy, luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quân sự, 2000.

#### **1.3. Tổng quan kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài và vấn đề đặt ra cần nghiên cứu tiếp**

Về phát triển KTNT, các công trình khoa học đã luận bàn khá sâu sắc tính tất yếu của phát triển KTNT và phân tích, chỉ rõ đặc điểm, thực trạng KTNT nước ta, từ đó đưa ra các quan điểm, giải pháp phát triển KTNT trong nền kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế. Về xây dựng TTQP toàn dân, các công trình đã phân tích khá sâu sắc những biến đổi của tình hình thế giới, khu vực và trong nước; những yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ BVTQ trong thời kỳ mới; bước đầu đưa ra được khái niệm, nội dung xây dựng TTQP toàn dân và một số giải pháp xây dựng thể TTQP toàn dân ở nước ta hiện nay. *Luận bàn về mối quan hệ giữa phát triển KT- XH gắn với QP - AN*, nhiều tác giả đã dẫn giải và chứng minh đó là một tất yếu khách quan và bước đầu chỉ ra được những tác động của phát triển kinh tế - xã hội đến các tiềm lực của nền quốc phòng.

Nhưng các công trình khoa học chủ yếu mới tiếp cận nghiên cứu ở góc độ KT - XH của vấn đề nông nghiệp, nông thôn; nghiên cứu sự tác động của kinh tế đến tiềm lực của nền quốc phòng. Nghiên cứu toàn diện, hệ thống về phát triển KTNT và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân chưa có công trình nào đề cập tới.

Vì vậy, Nghiên cứu sinh xác định nội dung mang tính cấp thiết cần nghiên cứu làm sáng rõ trong luận án là: phân tích, luận giải làm rõ những vấn đề chung về phát triển KTNT và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân; khảo sát, đánh giá thành tựu và hạn chế trong phát triển KTNT và thực trạng tác động của KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta những năm qua; trên cơ sở đó đề xuất một số quan điểm và giải pháp chủ yếu phát triển KTNT kết hợp với xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta hiện nay.

#### **Kết luận chương 1**

Phát triển kinh tế nông thôn gắn với ổn định tình hình chính trị, xã hội ở nông thôn thời kỳ lịch sử nào cũng luôn được ông, cha ta coi trọng.

Trong những năm qua, có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn và sự kết hợp phát triển kinh tế nông thôn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Những kết quả nghiên cứu đạt được là khá toàn diện. Nhưng trong điều kiện đẩy mạnh CNH, HĐH, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra nhiều vấn đề mới.

Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận chung về phát triển kinh tế nông thôn và tác động của nó đến xây dựng TTQP toàn dân có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn.

## **Chương 2**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN XÂY DỰNG THỂ TRẠNG QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN Ở NƯỚC TA**

#### **2.1. Phát triển kinh tế nông thôn trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế**

##### **2.1.1. Quan niệm về phát triển KTNT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế**

###### **- Nông thôn và KTNT**

Từ sự dẫn giải khái niệm về nông thôn, luận án đã phân tích những biến đổi trong KTNT nước ta hiện nay. Luận án chỉ rõ, KTNT không chỉ thuần túy dựa trên sản xuất nông nghiệp mà còn có nhiều ngành nghề kinh tế khác, nhưng nông nghiệp (hiểu theo nghĩa rộng) vẫn là ngành kinh tế chủ yếu, mang tính đặc trưng của KTNT. Các ngành tiểu thủ - công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn cũng ngày càng phát triển và sự phát triển của các bộ phận này là sự biểu hiện trình độ phát triển của KTNT. Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở nông thôn, luận án chỉ rõ QHSX trong KTNT đang có những biến chuyển mới với sự hiện diện của nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế có vị trí, vai trò không ngang nhau, nhưng đều thể hiện sự gắn kết chặt chẽ với từng bước phát triển của LLSX trong các ngành nghề ở nông thôn và ảnh hưởng đến các quan hệ chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn nông thôn. Từ luận giải trên đi đến khái quát: *Kinh tế nông thôn nước ta hiện nay, là một khu vực của nền kinh tế gắn với địa bàn nông thôn; với những yếu tố địa lý, tự nhiên, sinh học và xã hội đặc trưng (lãnh thổ, đất đai, thổ nhưỡng, nước và nguồn nước, cây trồng, vật nuôi, nông dân và dân cư trên địa bàn nông thôn). Đó*

*là, dựa trên cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Ba là, phải đặt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.*

#### **4.1.3. Phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị**

Phát huy vai trò của các tầng lớp dân cư nông thôn, các thành phần kinh tế và toàn bộ hệ thống chính trị cần quán triệt các yêu cầu sau: *Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, giáo dục thuyết phục các tầng lớp dân cư nông thôn tham gia vào phát triển KTNT và xây dựng TTQP toàn dân. Hai là, phát huy sức mạnh, vai trò của các thành phần kinh tế vào phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP toàn dân vững mạnh. Ba là, xác định rõ trách nhiệm và phát huy vai trò của từng thành viên trong hệ thống chính trị đối với quá trình phát triển KTNT và xây dựng TTQP toàn dân.*

#### **4.1.4. Thực hiện kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu, trong mọi quá trình phát triển, bảo đảm mỗi bước phát triển kinh tế đi liền với sự vững mạnh của TTQP toàn dân.**

Thực hiện kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu, trong mọi quá trình phát triển KTNT với xây dựng TTQP toàn dân cần quán triệt yêu cầu: *Một là, giữ vững sự ổn định mọi mặt ở nông thôn; bảo đảm cho kinh tế phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững và phát huy được vai trò của nó đối với xây dựng TTQP toàn dân; Hai là, quán triệt quan điểm toàn diện, cơ bản, lâu dài, kết hợp ngay từ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của từng địa phương và cả nước; Ba là, phương thức kết hợp phải được thực hiện theo vùng lãnh thổ và theo ngành, lĩnh vực hoạt động của KTNT; Bốn là, nội dung kết hợp cần được thực hiện trên tất cả các mặt, lĩnh vực hoạt động.*

#### **4.2. Các giải pháp chủ yếu nhằm đẩy nhanh phát triển kinh tế nông thôn kết hợp với xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta trong thời gian tới**

##### **4.2.1. Thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển KTNT gắn với hình thành thể trận liên hoàn vững chắc trên từng hướng, khu vực phòng thủ của đất nước**

Đề công tác quy hoạch đạt được hiệu quả cần thực hiện các biện pháp: *Một là, tiếp tục rà soát và điều chỉnh quy hoạch phát triển KTNT, theo hướng CNH, HĐH và bảo đảm được lợi ích quốc phòng. Hai là, nội dung quy hoạch phải thể hiện được sự gắn*



- Ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng máy móc thiết bị hiện đại cần lực lượng có tay nghề lao động cao nhưng người có tay nghề, có trình độ lao động không muốn làm việc ở nông thôn.

- Năng suất lao động trong nông thôn thấp sẽ làm tăng giá thành các yếu tố đầu vào, giảm thu nhập, mức sống của các tầng lớp dân cư nông thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn chậm phát triển sẽ ảnh hưởng lớn đến xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần và huy động các tiềm lực cần thiết để củng cố TTQP.

### **Kết luận chương 3**

Thực trạng phát triển KTNT nước ta cho thấy, KTNT nước ta đang có bước chuyển quan trọng sang nền kinh tế hàng hóa và hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế quốc tế. Sản xuất nông nghiệp có bước tiến rõ rệt, cơ cấu KTNT chuyển dịch theo hướng đa dạng hoá ngành nghề, gắn với sự phân bố lại lao động và dân cư, nhưng vẫn phát triển chậm, chưa bền vững.

Phát triển KTNT bước đầu đã được gắn kết với xây dựng TTQP và trên thực tế đã có ảnh hưởng quan trọng tới sự vững mạnh của TTQP nước ta trong thời gian qua. Nhưng nó cũng đặt ra nhiều mâu thuẫn cần được giải quyết.

### **Chương 4**

#### **QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN KẾT HỢP VỚI XÂY DỰNG THỂ TRẠM QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN**

##### **4.1. Một số quan điểm cơ bản chỉ đạo quá trình phát triển KTNT kết hợp với xây dựng TTQP toàn dân**

###### **4.1.1. Cần nhận thức đúng vai trò và giải quyết đồng bộ vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình phát triển KTNT gắn với xây dựng TTQP toàn dân**

*Một là*, nhận thức rõ vị trí, vai trò của phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn đối với quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *Hai là*, nhận thức đúng đắn và giải quyết đồng bộ vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình phát triển KTNT.

###### **4.1.2. Phát triển KTNT kết hợp với xây dựng TTQP toàn dân phải phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.**

Trong nền kinh tế thị trường phát triển KTNT cần quán triệt yêu cầu: *Một là*, giải quyết tốt mối quan hệ các lợi ích kinh tế, xã hội, văn hoá, môi trường, quốc phòng - an ninh trong quá trình phát triển. *Hai*

*là một cấu trúc phức tạp, bao gồm tổng thể hữu cơ những nhân tố cấu thành lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong các ngành nông - lâm - ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ và hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn nông thôn. Trong đó, nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế đặc trưng, tạo cơ sở cho sự phát triển của các ngành nghề khác, nông dân và dân cư nông thôn là nhân vật trung tâm của sự phát triển và giữ vai trò quan trọng đối với các quan hệ chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn nông thôn.*

### **- Phát triển KTNT**

Từ sự dẫn giải khái niệm phát triển và phát triển kinh tế, luận án phân tích phát triển KTNT. Trong đó khẳng định, phát triển KTNT là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, do sự vận động, chuyển hoá của chính những nhân tố cấu thành KTNT. Biểu hiện trực tiếp để đánh giá sự phát triển của KTNT là sự tăng trưởng giá trị sản xuất và giá trị gia tăng hàng năm của các ngành nghề, lĩnh vực trong KTNT... Để phát triển KTNT phải tiến hành đổi mới, nâng cao trình độ, kỹ thuật sản xuất trong tất cả các ngành, nghề và thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng hiệu quả hợp lý, gắn với phân bố lại dân cư, hình thành các khu công nghiệp, đô thị ở nông thôn.

Phát triển KTNT bền vững là một tiêu chí để đánh giá sự phát triển. Phát triển bền vững đòi hỏi phải bảo đảm ba mục tiêu; bền vững về kinh tế; xã hội; môi trường. Đối với nước ta, phát triển KTNT bền vững cần kết hợp hài hòa giữa đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của các ngành, nghề trong KTNT gắn kết chặt chẽ với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; bảo vệ môi trường sinh thái. Trong đó đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định, tránh được sự suy thoái hoặc đình trệ trong tương lai được xem là nội dung quan trọng nhất của phát triển bền vững; nâng cao đời sống dân cư nông thôn, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội...là mục đích của phát triển bền vững; bảo vệ môi trường sinh thái, bản sắc văn hoá...là điều kiện bảo đảm phát triển bền vững.

Từ những luận giải trên, đi đến khái niệm: *Phát triển kinh tế nông thôn ở nước ta hiện nay, chính là quá trình thúc đẩy sự tăng*

trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững của các ngành nghề ở nông thôn; dựa trên cơ sở đổi mới công cụ, kỹ thuật sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ, phương pháp sản xuất tiên tiến và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, gắn với thị trường, phân công lại lao động, xây dựng cơ sở hạ tầng, quy hoạch lại khu vực dân cư một cách hợp lý với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế; nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, văn hoá, của dân cư nông thôn và toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh.

### **2.1.2. Nội dung phát triển KTNT ở nước ta**

Để phát triển KTNT bền vững, chúng ta cần thực hiện tốt một số nội dung sau: *Một là*, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của các ngành nghề trong kinh tế nông thôn theo hướng hiệu quả, bền vững. *Hai là*, đổi mới, nâng cao trình độ kỹ thuật, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại và phương pháp sản xuất tiên tiến vào các ngành nghề kinh tế ở nông thôn. *Ba là*, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu KTNT theo hướng CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức. *Bốn là*, phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần ở nông thôn. *Năm là*, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng KT - XH nông thôn gắn với quy hoạch lại các khu dân cư. *Sáu là*, thực hiện tốt công tác xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của cư dân nông thôn. *Bảy là*, thực hiện tốt công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái.

## **2.2. Tác động của phát triển KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta hiện nay**

### **2.2.1. Một số vấn đề về xây dựng TTQP toàn dân**

- *Quan niệm về thế trận quốc phòng toàn dân.*

TTQP toàn dân là thế bố trí các lực lượng quốc phòng trên toàn lãnh thổ đất nước, thế trận toàn dân giữ nước, nhằm phát huy cao độ sức mạnh quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng thời là thế trận để phòng ngừa, ngăn chặn chiến tranh và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược.

Quan niệm trên chỉ rõ, TTQP toàn dân không đồng nhất với thế trận chiến tranh nhân dân. Thế trận chiến tranh là thế bố trí lực lượng của cả nước trên phạm vi các chiến trường cả nước theo một

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu tập trung đất đai để xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, đô thị với thực quyền sử dụng ruộng đất của nông dân, trong khi đó thiếu cơ chế xác định giá đất khi chuyển nhượng và thời hạn xác định quyền sử dụng đất.

- Mâu thuẫn giữa quyền sử dụng đất đai thuộc về hộ nông dân, doanh nghiệp với yêu cầu xây dựng, triển khai bố trí các lực lượng quốc phòng, nhất là trong tình huống không được dự báo trước.

### **3.3.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu giải quyết vấn đề lao động, việc làm trong KTNT, xây dựng TTQP vững mạnh với xu hướng dư thừa lao động trong nông nghiệp và sức hút lao động có hạn của các ngành công nghiệp, dịch vụ, chính sách bảo hộ quyền lợi của dân cư đô thị**

- Muốn tăng năng suất, chất lượng hiệu quả sản xuất nông nghiệp phải thực hiện cơ giới hoá, thuỷ lợi hoá và tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, điều đó sẽ dẫn đến dư thừa lao động trong nông nghiệp.

- Thanh niên nông thôn đến tuổi lao động hàng năm tăng cao nhưng ruộng đất không tăng thêm, do đó tình trạng lao động không có việc làm gia tăng.

- Nông dân bị đẩy ra khỏi đồng ruộng bởi sự xâm lấn của các khu công nghiệp, đô thị ngày càng nhiều nhưng sức hút lao động của các khu công nghiệp yếu.

- Sự di chuyển lao động tự do vào các khu công nghiệp, đô thị luôn đe dọa phá vỡ thế tổ chức bố trí lực lượng quốc phòng; tạo nên tình trạng khó kiểm soát, thậm trí không thể kiểm soát nổi ở cả nông thôn và thành thị. Ở một góc độ khác, lực lượng lao động không có việc làm, tất yếu đời sống gặp nhiều khó khăn, bất ổn trong xã hội nảy sinh, tính đồng thuận trong xã hội suy giảm, lòng dân bị chia rẽ.

### **3.3.4. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng KTNT, xây dựng TTQP vững mạnh với khả năng đầu tư có hạn và sự lạc hậu về trình độ sản xuất trong KTNT**

- Để phát triển KTNT cần phải có vốn, nhưng vốn đầu tư cho nông thôn còn thấp, chắp vá, phân tán. Đầu tư nước ngoài vào nông thôn thấp, không ổn định và có chiều hướng suy giảm.

- Muốn tăng năng suất lao động phải cơ khí hóa nền sản xuất, trang bị máy móc, công nghệ hiện đại nhưng khả năng đáp ứng thực tế là có hạn và gặp nhiều trở ngại.

trận lòng dân, thế bố trí các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố). *Hai là*, sự phát triển không đều của KTNT ở các vùng gây khó khăn cho tổ chức bố trí lực lượng và phân bố lại dân cư ở các vùng chiến lược. *Ba là*, KTNT phát triển chậm, nhiều vấn đề bất cập về KT - XH nảy sinh gây khó khăn cho xây dựng, bố trí lực lượng và hoạt động của các binh đoàn chủ lực cơ động nói riêng, lực lượng vũ trang nói chung. *Bốn là*, sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần trong KTNT gây khó khăn cho huy động các tiềm lực và tổ chức bố trí thế trận phòng thủ dân sự. *Năm là*, việc kết hợp hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội trong phát triển KTNT có nhiều mặt chưa được thực hiện tốt gây nên những bất ổn về mặt xã hội, tác động xấu tới sự gắn kết giữa xây dựng TTQP và thế trận an ninh.

### **3.3. Một số mâu thuẫn cần tập trung giải quyết trong phát triển kinh tế nông thôn và phát huy tác động tích cực của nó đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta trong thời gian tới**

#### **3.3.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển KTNT bền vững, xây dựng TTQP vững mạnh với quy hoạch, sử dụng đất nông nghiệp chưa hợp lý, thiếu hiệu quả**

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu quy hoạch, sử dụng đất nông nghiệp hợp lý với thực trạng yếu kém trong công tác quy hoạch hiện nay còn nhiều bất cập, như: quy hoạch sai, sử dụng, chuyển đổi không đúng mục đích, nạn xâm lấn nghiêm trọng vào đất lúa thuộc diện “bờ xôi, ruộng mật”.

- Mâu thuẫn giữa quy hoạch phát triển KTNT để thực hiện các lợi ích KT - XH với lợi ích quốc phòng. Các khu công nghiệp được quy hoạch hầu hết đều nằm trên các trục đường lớn và ở những nơi có giá trị về mặt quân sự. Một số địa phương, vì mục tiêu kinh tế đã phá bỏ các công trình quân sự được xây dựng từ trước để xây dựng các khu công nghiệp...

#### **3.3.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu KTNT theo hướng CHN, HĐH, xây dựng TTQP toàn dân vững mạnh với thực trạng sản xuất quy mô nhỏ, ruộng đất manh mún, chính sách đất đai chưa hợp lý hiện nay**

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất hàng hoá lớn với tình trạng sản xuất quy mô nhỏ, ruộng đất manh mún, thói quen sản xuất nhỏ, dựa vào ruộng đất để sinh sống của nông dân.

*ý định để tiến hành chiến tranh chống kẻ thù xâm lược* và chỉ được triển khai khi có chiến tranh. TTQP toàn dân là thế bố trí hợp lý lực lượng quốc phòng trên toàn bộ lãnh thổ đất nước theo một ý định để giữ nước, chống mọi âm mưu, hành động phá hoại, xâm lược của kẻ thù.

Xây dựng TTQP toàn dân không phải chỉ là việc xây dựng, bố trí các tiềm lực để tạo thành khả năng giữ nước mà còn là hoạt động xây dựng thế trận đấu tranh chống kẻ thù của độc lập dân tộc và CNXH trong thời bình; là tổ chức bố trí lực lượng quốc phòng để đấu tranh toàn diện chống lại mọi âm mưu và thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” bạo loạn, lật đổ, hoặc tiến công vũ trang của các thế lực thù địch.

TTQP toàn dân được xây dựng gắn liền với qui hoạch tổng thể của quốc gia, của các tỉnh (thành phố) theo hướng kết hợp kinh tế - xã hội (KT - XH) với quốc phòng - an ninh (QP - AN), QP - AN với KT - XH trên các mặt điều hành nhân lực, bố trí cơ cấu kinh tế, kỹ thuật, kết hợp việc bố trí phân vùng kinh tế với bố trí quốc phòng, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phòng thủ, thiết bị chiến trường, hậu phương chiến lược... hình thành các vùng chiến lược vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về QP - AN.

*- Nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân.*

*Một là*, xây dựng khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh, thành phố vững mạnh toàn diện. *Hai là*, thực hiện phân vùng chiến lược gắn với xây dựng hậu phương chiến lược theo ý định chiến lược BVTQ. *Ba là*, xây dựng thế trận phòng thủ trên các hướng (khu vực) trọng điểm gắn với KVPT địa phương và thế bố trí các binh đoàn chủ lực cơ động, các quân binh chủng. *Bốn là*, tổ chức phòng thủ dân sự bảo đảm toàn dân đánh giặc, phòng tránh khắc phục hậu quả chiến tranh. *Năm là*, xây dựng TTQP toàn dân gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân.

#### **2.2.2. Tác động của phát triển KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta hiện nay**

**2.2.2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về tác động của phát triển KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta**

Phát triển KTNT và đặt nó trong mối quan hệ biện chứng với xây dựng TTQP toàn dân là một tất yếu. Tính khách quan này, được xuất phát từ những cơ sở sau:

- *Dựa trên cơ sở phân tích mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế với chiến tranh và quốc phòng.*

Các nhà chính trị, quân sự nổi tiếng thời cổ đại đã đúc kết, chiến tranh phải dựa vào hậu phương hùng mạnh, quân đội mà không có hậu cần sẽ thất bại. Hoạt động quân sự phải dựa trên cơ sở kinh tế, chiến lược quân sự phải phù hợp với điều kiện kinh tế, phương châm tác chiến phải phù hợp với lợi ích kinh tế; lợi ích kinh tế là mục đích tối hậu của hoạt động quân sự.

C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định: kinh tế là nhân tố suy đến cùng quyết định thắng lợi của mọi cuộc chiến; “Toàn bộ tổ chức và phương thức chiến đấu của quân đội và do đó thắng lợi và thất bại, đều tỏ ra là phụ thuộc vào điều kiện vật chất, nghĩa là điều kiện kinh tế.”

V.I. Lênin nhấn mạnh, muốn ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân, phát triển công nghiệp thì phải bắt đầu từ phát triển nông nghiệp. Hồng quân sẽ không thể mạnh nếu Nhà nước không có dự trữ dồi dào về lúa mì, vì không thể điều động quân đội theo ý muốn được, không thể huấn luyện quân đội chu đáo, không thể nuôi dưỡng công nhân làm việc cho quân đội...

- *Kinh nghiệm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta*

Lịch sử nước ta cho thấy, dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại, phát triển của dân tộc Việt Nam. Để giữ nước, ông cha ta rất coi trọng kế sách chuẩn bị phòng chống chiến tranh từ lúc nước chưa nguy. Trong công tác chuẩn bị, nhiệm vụ phát triển kinh tế để ổn định xã hội, vỗ về dân chúng luôn được coi trọng, từ đó đề ra các kế sách, khai khẩn đất hoang, di dân ra biên cương, "ngụ binh ư nông", tích lũy lương thảo, chuẩn bị sẵn thể trận chống chiến tranh.

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta.*

Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm, truyền thống lịch sử của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ...; Dân muốn ăn no thì phải giồng giọt cho nhiều. Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp.

Với nhận thức ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã ban hành, tổ chức thực hiện nhiều chủ trương chính sách nhằm phát triển KTNT. Đảng ta chỉ rõ: Hiện nay và trong nhiều năm tới vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn có tầm chiến lược đặc biệt, quan

phương chiến lược ngay từ thời bình, chuẩn bị cơ sở nền tảng vững chắc để chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến, chống chiến tranh xâm lược duy trì sức sống của nền kinh tế trong chiến tranh.

Trực tiếp và gián tiếp tạo ra cơ sở - nền tảng vật chất, chính trị, tinh thần, của các vùng chiến lược quốc phòng, an ninh, nhất là các vùng chiến lược trọng điểm; tạo nên khả năng tự lực, tự cường, tự bảo đảm chủ động trong đấu tranh chống “Diễn biến hòa bình”.

*Ba là, KTNT phát triển đã góp phần tạo ra cơ sở vật chất và cơ sở xã hội bền vững cho các binh đoàn chủ lực cơ động hoạt động trên các hướng, khu vực phòng thủ trọng điểm của đất nước.*

Xây dựng nền tảng chính trị tinh thần, nền tảng vật chất và các nguồn lực bảo đảm cho các lực lượng vũ trang đứng chân trên các địa bàn nông thôn hoạt động. Chuẩn bị, bảo đảm hệ thống đường cơ động và triển khai các mặt bảo đảm cho lực lượng vũ trang hoạt động. Tạo thuận lợi cho việc tổ chức phòng tránh, đánh trả đòn tiến công hòa lực của địch, tổ chức, bố trí lực lượng hình thành thế phản công, tiến công trên các hướng chiến lược theo một kế hoạch chung, được chuẩn bị chu đáo ngay từ thời bình.

*Bốn là, KTNT phát triển đã góp phần quan trọng vào xây dựng thế trận phòng thủ dân sự liên hoàn vững chắc.*

- Tạo ra các công trình phòng tránh (hầm hố...) cho người, gia súc, vật chất, vũ khí phục vụ chiến tranh; các khu sơ tán phòng tránh của các cơ quan Đảng, Nhà nước, nhân dân. Phát triển mạng lưới giao thông, bảo đảm đường cơ động phòng tránh cho lực lượng vũ trang và nhân dân. Tăng cường các điều kiện vật chất và phương tiện bảo đảm để thực hiện phòng thủ dân sự.

*Năm là, KTNT phát triển đã góp phần quan trọng thúc đẩy sự gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng TTQP toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.*

- Tạo ra các tiền đề về chính trị, tinh thần và xã hội để thực hiện sự gắn kết giữa TTQP và thế trận an ninh; các tiền đề vật chất để thực hiện sự gắn kết giữa TTQP và thế trận an ninh. Hình thành thế tổ chức, bố trí lực lượng quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở các vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa...

**3.2.2. Những tác động mang tính tiêu cực của phát triển KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân**

*Một là, KTNT phát triển chậm, đời sống của một bộ phận cư dân nông thôn còn nhiều khó khăn đã gây cản trở tới xây dựng thế*

**\* Nguyên nhân của hạn chế yếu kém.**

*Nguyên nhân khách quan:* điếm xuất phát đi lên của KTNT nước ta thấp, đất nước trải qua nhiều năm chiến tranh; nông dân nước ta còn nghèo, trình độ dân trí thấp nên gặp nhiều khó khăn trong việc trang bị máy móc, thiết bị và áp dụng thành tựu khoa học - công nghệ mới vào sản xuất.

*Nguyên nhân chủ quan:*

Chúng ta chưa nhận thức đầy đủ về vị trí vai trò của KTNT đối với quá trình xây dựng và BVTQ; cơ chế, chính sách phát triển KTNT thiếu tính đồng bộ, thiếu tính đột phá; một số chủ trương, chính sách không hợp lý, thiếu tính khả thi nhưng chậm được điều chỉnh; chưa thực sự coi trọng đầu tư công vào phát triển KTNT; vai trò của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ở nhiều địa phương còn hạn chế.

**3.2. Thực trạng tác động của phát triển kinh tế nông thôn đến xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân**

**3.2.1. Những tác động tích cực của phát triển KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân**

*Một là, KTNT phát triển đã góp phần củng cố thể trận lòng dân, xây dựng, hình thành thể bố trí các lực lượng, thành phần của KVPT tỉnh (thành phố) liên hoàn, vững chắc.*

Tăng cường được tiềm lực chính trị tinh thần, giữ được ổn định chính trị - xã hội, củng cố thể trận lòng dân trong từng KVPT. Tạo ra các tiềm lực cần thiết để thực hiện triển khai bố trí các lực lượng, thành phần trong KVPT. Góp phần tạo dựng nên thể trận liên hoàn vững chắc, tăng cường khả năng thông tin, cơ động của các lực lượng và tăng cường khả năng bảo đảm các mặt hậu cần, kỹ thuật cho thực hiện các nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời bình, xử trí các tình huống thời chiến.

*Hai là, KTNT phát triển đã góp phần xây dựng nền tảng kinh tế, chính trị tinh thần vững mạnh và bố trí lại dân cư trên từng vùng chiến lược và hậu phương chiến lược.*

Tạo ra khả năng bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, các chủng loại hàng hóa nông sản dồi dào, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng đa dạng và bảo đảm đủ nguồn dự trữ cho mỗi vùng. Tạo nên thể bố trí các lực lượng quốc phòng ổn định vững chắc ở các vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa; góp phần quan trọng vào xây dựng các hậu

trọng, phải luôn coi trọng đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn; kết hợp KT - XH với QP - AN là nền tảng để BVTQ, ổn định chính trị, củng cố QP - AN vững mạnh là điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội.

*2.2.2.2. Nội dung tác động của phát triển KTNT đến xây dựng TTQP toàn dân ở nước ta hiện nay*

*Một là, phát triển KTNT tác động đến xây dựng lực lượng, thể trận toàn diện của các KVPT tỉnh (thành phố).*

Sự phát triển của KTNT được thể hiện ở tăng trưởng về giá trị gia tăng và giá trị sản xuất của các ngành trong KTNT; ở trình độ sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý; ở quy hoạch phân bố lại các khu vực dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội... Sự chuyển biến của các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến xây dựng các lực lượng và tổ chức bố trí thể trận KVPT.

*Hai là, phát triển KTNT tác động đến xây dựng nền tảng KT-XH vững chắc và thúc đẩy sự phân bố dân cư, lao động hợp lý trên các vùng chiến lược và hậu phương chiến lược.*

Phát triển KTNT trực tiếp tạo nền tảng kinh tế, sự ổn định xã hội ở mỗi vùng. Đồng thời, thúc đẩy sự di, dịch cư tạo nên sự phân bố dân cư hợp lý giữa các vùng và trong từng vùng. Bảo đảm cho các vùng có sức đề kháng cao trong thời bình, chủ động, độc lập tác chiến trong thời chiến và mỗi vùng đều sẵn sàng làm tròn vai trò của hậu phương trong thời chiến.

*Ba là, phát triển KTNT tác động đến xây dựng địa bàn, chuẩn bị thể đứng chân, triển khai bố trí các binh đoàn chủ lực cơ động, các quân binh chủng trên các hướng, khu vực phòng thủ trọng điếm.*

Sự phát triển toàn diện của KTNT không chỉ tạo ra cơ sở vật chất cần thiết bảo đảm cho các lực lượng vũ trang đứng chân trên các địa bàn nông thôn hoạt động mà còn tạo ra cơ sở xã hội bền vững, đó là nền tảng chính trị tinh thần, sự đồng thuận, ủng hộ to lớn của cư dân nông thôn. Dựa vào dân, được nhân dân che chở, bảo vệ là cơ sở bảo đảm thể đứng chân bền vững, thể bố trí, triển khai lực lượng thuận lợi của lực lượng vũ trang.

*Bốn là, phát triển KTNT tác động đến xây dựng thể trận phòng thủ dân sự liên hoàn vững chắc.*

Quá trình phát triển KTNT sẽ tạo ra các yếu tố thuận lợi cho phòng thủ dân sự như: phân bố dân cư hợp lý, sẽ tạo ra các tiền đề

cho sơ tán, phòng tránh của các cơ quan, Đảng, Nhà nước và nhân dân khi có chiến tranh; sự phát triển thành công của các dự án trồng, bảo vệ rừng, phát triển hệ thống giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi, thông tin, các công trình dân sinh khác... sẽ góp phần hình thành thể trận phòng tránh, đánh trả đòn tiến công hỏa lực của địch có hiệu quả và hạn chế được thiệt hại về người và của do hỏa lực của địch gây ra.

*Năm là, phát triển KTNT tác động đến xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.*

Xây dựng TTQP toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố về kinh tế, chính trị, xã hội. Quá trình phát triển KTNT thông qua thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo, trồng rừng, xây dựng các khu KT - QP ở các vùng sâu, biên giới, hải đảo, địa bàn chiến lược, không những tạo nên thế bố trí các lực lượng quốc phòng ổn định, vững chắc trên từng địa bàn mà còn góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội các vùng này phát triển. Nhờ đó mà tạo nên sự ổn định về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và gắn kết chặt chẽ giữa TTQP toàn dân với thể trận an ninh nhân dân.

### **Kết luận chương 2**

Phát triển KTNT bền vững là một yêu cầu khách quan. Đối với nước ta, phát triển KTNT bền vững là nhân tố trực tiếp, cơ sở tiền đề, động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế đất nước phát triển và bảo đảm sự ổn định CT - XH, QP - AN. Phát triển KTNT gắn với xây dựng, TTQP toàn dân phải khăng khít với nhau như là một.

Phát triển KTNT tác động đến xây dựng TTQP toàn dân trên nhiều nội dung, nhưng nó cũng phụ thuộc vào nhiều yếu tố: trình độ phát triển của KTNT; chế độ chính trị - xã hội; trạng thái chính trị tinh thần của quần chúng nhân dân,... nhận thức và hành động của (Đảng, Nhà nước, các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế) thực hiện gắn kết phát triển KTNT với xây dựng TTQP toàn dân.

Phát triển KTNT phải được gắn kết với xây dựng TTQP ngay trong từng nội dung, từng khâu, từng bước của quá trình phát triển và phù hợp với sự phát triển của lịch sử trong từng giai đoạn.

### **Chương 3**

#### **THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN XÂY DỰNG THỂ TRẬN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

#### **3.1. Một số thành tựu và hạn chế chủ yếu trong phát triển kinh tế nông thôn nước ta những năm đổi mới**

##### **3.1.1. Thành tựu và nguyên nhân**

\* **Thành tựu:** Một là, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm, giá trị xuất khẩu tăng nhanh. Hai là, khoa học và công nghệ được ứng dụng ngày càng rộng rãi, trình độ kỹ thuật canh tác trong KTNT, nhất là trong nông nghiệp được nâng cao. Ba là, cơ cấu kinh tế ngành nghề nông thôn chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Bốn là, cơ cấu thành phần kinh tế ở nông nghiệp, nông thôn được đổi mới mạnh mẽ. Năm là, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được từng bước xây dựng và hoàn thiện. Sáu là, đời sống vật chất tinh thần của dân cư nông thôn được cải thiện rõ rệt. Bảy là, công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái bước đầu đạt được kết quả quan trọng.

\* **Nguyên nhân của thành tựu:** Đảng và Nhà nước ta luôn đề ra được đường lối, chính sách phát triển KTNT đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử; những thành tựu của công cuộc đổi mới toàn diện đã tạo điều kiện, tiền đề thúc đẩy KTNT phát triển; những thành tựu đạt được trong phát triển KTNT do nhân dân cả nước, trước hết và trực tiếp là giai cấp nông dân có tinh thần phấn đấu, tích cực sáng tạo, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức.

##### **3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân**

\* **Hạn chế:** Một là tốc độ tăng giá trị gia tăng và giá trị sản xuất trong sản xuất nông nghiệp có xu hướng giảm trong những năm qua. Hai là, cơ cấu KTNT chuyển dịch chậm; sản xuất hàng hóa trong kinh tế nông thôn còn mang tính chất nhỏ lẻ, phân tán. Ba là, các ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn vận động theo hướng đi lên sản xuất lớn mới chỉ ở giai đoạn khởi đầu. Bốn là, trình độ khoa học và công nghệ, năng suất lao động trong nông nghiệp nước ta thấp so với các nước trong khu vực và yêu cầu phát triển. Năm là, lao động trong KTNT phần lớn là trình độ thấp. Sáu là, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn còn nhiều khó khăn, khoảng cách chênh lệch so với mức sống và thu nhập của cư dân thành thị có xu hướng doãng ra nhiều hơn. Bảy là, tài nguyên sử dụng còn lãng phí, môi trường sinh thái ở nông thôn bị đe dọa nghiêm trọng.